TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **81**/2018/HS-ST
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: *Ông* Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Phong V; Sinh ngày: 14/10/1976; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 51 đường số 74 (BP), Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Quang T và bà: Trần Thị H. Vợ, con: Không. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 03/7/2018.

Nhân thân:

- Ngày 09/4/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản của công dân » (Bản án số: 452/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/1997 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 620/GCN của Trại PC35 Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/3/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » (Bản án số: 540/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1049/GCN-CHXHPT của Trại tạm giam Gia Trung).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Lương Hoàng M; Sinh năm: 1983; Trú tại: 47/2B/1 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Phan Thị Y; Sinh năm 1985; Trú tại: 293/19 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2018, Huỳnh Phong V đi bộ từ công viên BS vào hẻm 293 đường BT để về nhà. Khi đi ngang nhà số 293/7A đường BT, Phường H, Quận F, V phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Taurus, màu đen-bạc, biển số 54K5-0027 của ông Lương Hoàng M đang dựng trước nhà này. Quan sát thấy không có người trông coi, V liền đến dùng tay trái lắc cổ xe thì thấy xe không khóa cổ, nên để túi đồ của V lên yên xe, rồi quay đầu xe lại đẩy đi đến trước nhà số 293/19 đường BT thì bị lực lượng trinh sát hình sự Công an Quận F trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ giao Công an Phường H, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha màu đen-bạc, biển số 54K5-0027 và 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 40cm.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận F: Huỳnh Phong V khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1048/TCKH ngày 03/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận F thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha loại Taurus, màu đen-bạc, biển số 54K5-0027, có giá là: 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 04/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Phong V về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phong V đã khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, màu đen-bạc (bị cáo không nhớ biển số) của ông Lương Hoàng M tại trước nhà số 293/7A đường BT, Phường H, Quận F vào khuya ngày 03/7/2018 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Phong V như bản cáo trạng, đồng thời bổ sung thêm phần vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 40cm và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Phong V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 40cm.

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Phong V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Phong V tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera ngày 03/7/2018 của Công an Quận F; lời khai của bị hại Lương Hoàng M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Phong V đã phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Phong V đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lương Hoàng M, lén lút chiếm đoạt của ông Minh 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Taurus, màu đen-bạc, biển số 54K5-0027 trị giá 7.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Phong V về tội « Trộm cắp tài sản » theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Phong V khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bản thân bị cáo Huỳnh Phong V có nhân thân xấu, đó là ngày 09/4/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản của công dân »; ngày 29/3/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy ». Mặc dù ở lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Phong V tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Huỳnh Phong V còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Lương Hoàng M đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Taurus, màu đen-bạc, biển số 54K5-0027 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/8/2018) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 40cm, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 140/PNK ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Công an Quận F - BL96).

Cơ quan điều tra Công an Quận F đã xử lý trả 01 USB màu trắng (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Phong V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước

nhà số 293/7A đường BT, Phường H, Quận F vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2018) cho bà Phan Thị Y (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/8/2018), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Huỳnh Phong V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Phong V** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phong V** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 40cm.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Phong V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Phong V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận F;
- Công an Quận F;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình